

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2019/HS-ST
Ngày: 06 - 8 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Xuân Thu.

Ông Đoàn Trung Tuyển.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thái Thường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2019/HSST ngày 16 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Duy K; sinh năm 1987 tại huyện T, tỉnh N; nơi cư trú: Đội 17, xóm Trung, xã L, huyện T, tỉnh N; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bằng P, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1956; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 30/10/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2019 cho đến nay; hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. Có mặt.

2. Họ và tên: Đỗ Văn D; sinh năm 1994 tại huyện T, tỉnh N; nơi cư trú: Xóm Bắc Đại 2, thị trấn C, huyện T, tỉnh N; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn C, sinh năm 1966 và bà Trần Thị C, sinh năm 1970; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2019 cho đến nay; hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ ngày 04/4/2019, Nguyễn Duy K nhắn tin cho Đỗ Văn D rủ góp tiền cùng mua ma túy về sử dụng. D đồng ý. K gọi lên tổng đài hãng taxi Đại Duy để thuê xe đến đón D đi mua ma túy. Anh Nguyễn Đức T đã lái xe taxi BKS 18A - 07916 đến đón K. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, K đến đón D thì có Ngô Bá N đang chơi ở nhà D. D rủ N đi cùng nhưng không nói cho N biết việc D và K góp tiền để đi mua ma túy. Khi lên xe taxi, N ngồi ghế trên còn D và K ngồi ghế sau. D đưa cho K 450.000 đồng trong đó có 250.000 đồng là tiền trả taxi, còn 200.000 đồng là tiền D góp để mua ma túy. Khi đến khu vực đốc Hoành Nha xã Giao T thì K bảo lái xe dừng xe lại. K xuống xe, một mình đi bộ vào đốc Hoành Nha. Còn D và N ngồi đợi ở trên xe. Một lúc sau, K đi ra. Khi K đến gần xe taxi thì bị tổ công tác Công an huyện Giao Thủy phát hiện bắt quả tang đang cất giấu trái phép chất ma túy. Thu giữ của K 02 gói giấy báo bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng, được niêm phong ký hiệu M. K khai là 02 gói heroine K và D góp tiền mua để sử dụng. Ngoài ra còn thu giữ của K 01 điện thoại di động Nokia C3 màu trắng bạc, thu giữ của D 01 điện thoại di động Iphone 7 màu đen (đều đã qua sử dụng). Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 358/GĐKTHS ngày 05/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: “Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 02 (hai) gói nhỏ bằng giấy báo được niêm phong ký hiệu M gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy heroine. Tổng khối lượng mẫu M: 0,355 gam”.

Tại bản Cáo trạng số 61/CT-VKS ngày 15/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định đã truy tố các bị cáo Nguyễn Duy K và Đỗ Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Duy K và Đỗ Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K từ 24 đến 30 tháng. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đỗ Văn D từ 18 đến 24 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định; Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Nokia C3 thu giữ của K và 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 thu giữ của D (đã qua sử dụng).

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm và không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng: Các bị cáo đã ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai của những người chứng kiến; kết luận giám định số 358/GĐKTHS ngày 05/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 21 giờ ngày 04/4/2019, Nguyễn Duy K đã có hành vi nhắn tin rủ Đỗ Văn D góp tiền mua ma túy để sử dụng. K là người trực tiếp đi mua. Trong lúc K đang cất giấu trong người 02 gói heroine có tổng trọng lượng 0,355 gam với mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Giao Thủy làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực xóm 5 Quyết Tiến, xã Giao T, huyện Giao Thủy phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; Căn cứ điểm c mục 2 phần II của Nghị quyết số 02/2003/NQ - HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, hành vi góp với K 200.000đ để mua ma túy cùng sử dụng của D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy đã truy tố các bị cáo Nguyễn Duy K và Đỗ Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là hoàn toàn có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính nguy hiểm của hành vi: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo có đủ khả năng nhận thức ma túy là hiểm họa của mỗi gia đình và cộng đồng xã hội là một trong những nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn xã hội, gia tăng tội

phạm hình sự, xâm phạm tới đạo đức và sức khỏe con người. Bị cáo K đã từng phải chấp hành án 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo với tính chất nghiêm trọng. Để giữ gìn kỷ cương của pháp luật cần có một bản án nghiêm minh để giáo dục riêng đối với bị cáo và đáp ứng công tác phòng chống tội phạm nói chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo K có bồ đề là thương binh, có công với cách mạng, được tặng huân chương chiến sĩ giải phóng hạng ba nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, có như vậy mới có tác dụng cải tạo các bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội đồng thời mới có tác dụng răn đe phòng ngừa chung. Trong vụ án này, K là người thực hành tích cực hơn, vì bị cáo là người khởi xướng nhắn tin rủ D góp tiền mua ma túy để sử dụng, là người bỏ tiền mua nhiều hơn và trực tiếp đi mua ma túy.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo là người nghiện ma túy, kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số heroine cơ quan điều tra thu giữ của K, K khai mua 02 gói với giá 600.000 đồng của bà Mai Thị T. Hiện tại bà T không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu làm gì nên Cơ quan điều tra tách ra để điều tra xử lý sau.

[8] Đối với Nguyễn Đức T lái xe taxi và Ngô Bá N đi cùng với K và D. Nhưng xét thấy, T và N không biết việc K và D góp tiền đi mua heroine để sử dụng nên việc xử lý không đặt ra.

[9] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: Đối với số heroin hoàn trả sau giám định cần tịch thu cho tiêu hủy. Đối với 02 chiếc điện thoại đi động thu giữ của K và D do các bị cáo sử dụng để liên lạc rủ nhau góp tiền mua ma túy để sử dụng nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Về quyền Kháng cáo: Các bị cáo có quyền Kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma

túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2019.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2019.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định.
- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Nokia C3 thu giữ của K và 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 thu giữ của D (đã qua sử dụng).

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 15/7/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy).

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc Nguyễn Duy K, Đỗ Văn D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền Kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền Kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Công an huyện Giao Thủy;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Giao Thủy;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án..

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hiền